



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-28) 2220 2888 Fax: 84-28) 2220 2889

Website: [www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2018

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

**Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2017 - 2018**

### **PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2017**

#### **I. KẾT QUẢ KINH DOANH DỊCH VỤ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017**

##### **1. Về thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng:**

###### **a. Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK:**

- Hàng bằng đường hàng không (Tấn):

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
925	953.6	710	103%	134%

- Hàng bằng đường biển:

*Hàng nguyên Cont (Teu)*

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
19.970	24.664	18.989	124%	130%

*Hàng lẻ(M<sup>3</sup>)*

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
26.836	10.313	20.190	38%	51%

###### **b. Sản lượng hàng qua cảng ICD Transimex và dịch vụ Kho bãi chung:**

- Cảng ICD:

*Cont hàng (Teu)*

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
235.200	219.550	236.403	93%	93%

*Cont rỗng (Teu)*

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
138.934	134.174	131.577	97%	102%

- Kho CFS (M<sup>3</sup>):

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
364.000	195.212	400.173	54%	49%

- Kho Lạnh (Tấn):

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% ) TH 2017 so với	
			KH năm	KH năm
109.500	132.859	37.467	121%	355%

- Kho ngoại quan:

Nhập khẩu (M<sup>3</sup>)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
75.142	51.803	69.767	69%	74%

Xuất khẩu (M<sup>3</sup>)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
50.683	48.500	57.995	96%	84%

Ghi chú: Sản lượng thực hiện trên = Sản lượng của KNQ ICD + KNQ TMS DC+ KNQ TMS SHTP

- Trung tâm phân phối – TMS DC (Tấn):

Nhập kho (Tấn)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
167.790	246.726	145.699	147%	169%

Xuất kho (Tấn)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
165.91	250.889	137.676	151%	182%

- Sản lượng hàng vận chuyển sà lan và vận tải container đường bộ:

TT DV Vận chuyển sà Lan (Teu)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
135.000	137.033	138.393	102%	99%

Vận tải container đường bộ (Teu)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
42.366	38.352	38.948	91%	98%

Vận tải Khác đường bộ (Tấn)

85.200	64.470	92.630	76%	70%
--------	--------	--------	-----	-----

Ghi chú: SL (Teu) = Sl chuyển x 2 (Thông thường 1 chuyển cont 40')

- Sản lượng hàng làm Đại lý vận tải biển:

Vận chuyển Quốc tế (Teu)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
49.579	56.687	38.894	114%	146%

Vận chuyển nội địa HCM-HPG-HCM (Teu)

KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
			KH năm	KH năm
2.500	1.975	1.933	79%	102%

## 2. Về thực hiện các chỉ tiêu về tài chính:

Kết quả kinh doanh năm tài chính 2017 (Hợp nhất):

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2017	TH 2017	TH 2016	(% TH 2017 so với)	
					KH năm	Cùng kỳ 2016
1	Tổng doanh thu	1.976.000	2.131.808	615.661	107.88%	346.26%
2	Lợi nhuận trước thuế	213.000	242.199	192.222	113.70%	125.99%
3	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	10.77%	11.36%	31.22%	105.47%	36.38%
4	Cổ tức	25%-30%	25% (15% tiền mặt và 10% bằng CP)	30% (cổ tức 25% bằng cổ phiếu được thực hiện trong tháng 04/2018)		

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện kết quả kinh doanh dịch vụ của của Công ty:**

- Năm 2017, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ xét về yếu tố doanh thu và lợi nhuận trước thuế là khá ấn tượng, lần đầu tiên từ ngày thành lập Công ty, tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.132 tỷ đồng. Đáng biểu dương là nhiều Đơn vị trong Công ty đã vượt kế hoạch ngân sách như Cảng ICD Transimex, Phòng Dịch vụ Đại lý Dongjin, Phòng Hợp tác Đại lý.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex sau khi cổ phần hóa đã có hiệu quả hơn, đạt được lợi nhuận tương đối và đáng khích lệ.
- Về dịch vụ Logistics tích hợp: tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ Logistics tích hợp và theo hợp đồng với những khách truyền thống tại khu vực TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương và khu vực phía Bắc. Tuy nhiên dịch vụ khai thác hàng nặng, hàng dự án phát triển chậm. Dịch vụ vận chuyển bằng xe tải nhẹ không bó hẹp tại một phòng mà phát triển tại nhiều Đơn vị, địa phương có nhu cầu và tiềm năng phát triển dịch vụ phân phối, tiến đến chuyên nghiệp hóa và dần hoàn thiện dịch vụ phân phối hàng hóa tiêu dùng nhanh (FMCG) và hàng hóa thực phẩm – Thức uống (F&B), áp dụng ICT vào quản lý vận hành khai thác xe tải nhẹ.
- Về khai thác Cảng và dịch vụ vận chuyển container thủy nội địa: Năm 2017, tuy có phát sinh nhiều khó khăn khách quan (chủ yếu từ quyết định của nhà nước hạn chế hàng hóa nhập khẩu thông quan qua các ICD) nhưng sản lượng container thông qua Cảng ICD Transimex vẫn đạt kết quả khá (353.724 TEU) do đội ngũ quản lý của Cảng ICD Transimex cũng như Trung tâm Vận chuyển Sà lan TMS đã làm tốt công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm dịch vụ. Sản lượng vận chuyển container thủy nội địa đạt 137.033 TEU, đội tàu sà lan của Công ty hiện đã có 10 chiếc. Mặc dù với sản lượng container lớn (bình quân 3.000 TEU/Tuần), nhưng công tác điều hành, khai thác ngày càng ổn định và chuyên nghiệp.
- Dịch vụ khai thác kho hàng: Năm 2017, kho lạnh tại Transimex Đà Nẵng đi vào hoạt động đã nhanh chóng lắp đầy; công suất khai thác của các kho tổng hợp, kho lạnh tại cảng ICD Transimex và Kho Transimex Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cũng đạt tỷ lệ gần như tuyệt đối. Tuy nhiên, hoạt động khai thác kho tổng hợp (bao gồm kho hàng bách hóa, kho CFS...) còn chưa đạt như kỳ vọng.
- Dịch vụ đại lý vận chuyển container quốc tế: Luôn là ngọn cờ đầu trong việc vượt kế hoạch ngân sách được giao cũng như vượt sản lượng do Hãng tàu giao tại cả hai khu vực TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội/Hải Phòng. Tổng sản lượng khai thác cả nước đạt 56.687 TEU (so với 38.894 TEU năm 2016).
- Dịch vụ khai thác cho thuê văn phòng tại tòa nhà TMS luôn đạt công suất tối đa, công tác quản lý tòa nhà an toàn, sạch sẽ, văn minh, không để xảy ra cháy nổ, thiệt hại.
- Công tác phối hợp và hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ cùng với các Công ty liên doanh liên kết như nhóm Công ty Vinafreight-Vector-Vietway, Công ty Cholimex và Cholimex Food có nhiều tiến bộ, cũng như kết quả tốt. Công tác tham gia quản trị tại các Công ty này cũng đạt kết quả tốt hơn năm 2016, tạo sự kết nối tốt hơn giữa các cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt cũng như cán bộ nhân viên.

### **4. Đánh giá về công tác tổ chức & hoàn thiện đội ngũ nhân sự, bộ máy:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, định biên nhân sự hợp lý.
- Hoàn thiện chính sách lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, thu hút người có tài, có đức.
- Cải tiến công tác tuyển dụng để đảm bảo có những quyết định tuyển dụng chính xác.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực cho nhân viên, cán bộ quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Xây dựng và duy trì mô hình văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp

- Tính đến tháng 31/12/2017, tổng số lao động tại Công ty mẹ là 430 người, TMS Property là 06 người, TMS-Trans là 84 người, TMS DC là 22 người, TMS SHTP là 136 người và Vinafreight là 305 người.

## 5. Kết quả hoạt động của các Công ty có vốn đầu tư của TMS, các Công ty liên doanh, liên kết năm 2017:

Các công ty liên doanh liên kết cũng đạt kết quả khá tốt, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	ĐƠN VỊ	DOANH THU		LỢI NHUẬN	
		Thực hiện	(%) TH 2017 so với 2016	Thực hiện	(%) TH 2017 so với 2016
1	Công ty Liên doanh Nippon Express (Vietnam)	1.499.857	109%	158.602	129%
2	Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)	777.929	160%	172.583	116%
3	Công ty Cổ phần Vinafreight (VNF)	1.882.277	114%	53.797	102%

## 6. Hoạt động đoàn thể và cộng đồng:

- Công đoàn cơ sở đã tham gia cùng Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, như đóng BHXH, BHYT, BHTN, trả lương cho CNVC-LĐ đúng chế độ chính sách, phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm thu nhập ổn định
- Tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV-LĐ nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng kịp thời với sự phát triển của xã hội và đủ khả năng nắm bắt tốt công nghệ mới, hiện đại hơn trong sản xuất, hoàn thành công việc được giao với kết quả cao nhất.
- Phát động các đợt thi đua trong sản xuất - kinh doanh, nhằm hoàn thành và hoàn thành xuất sắc toàn diện kế hoạch năm 2017.
- Phong trào thi đua “Thực hành tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước, điện thoại.... tiết kiệm chi phí làm hàng” chống lãng phí, tham nhũng, tạo được sự đồng thuận trong CBCNV-LĐ, hạn chế những hao phí không cần thiết trong sản xuất kinh doanh, được người lao động tự giác chấp hành nghiêm chỉnh.
- Vận động CBCNV- LĐ, tham gia công tác xã hội, đền ơn – đáp nghĩa, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng xã hội, năm 2017 đã vận động CBCNV-LĐ trích từ tiền lương của mình, cùng với Công ty làm công tác xã hội từ thiện như ủng hộ Satra vì biển đảo quê hương, ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung,...
- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, quan tâm chăm sóc các trường hợp bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2018**

### **I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018**

#### **1. Về sản lượng:**

##### **a. Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK:**

- Hàng bằng đường hàng không (Tấn)

KH 2018	TH 2017	Tỷ Lệ
1.033,46	953,6	108%

- Hàng băng đường biển

Hàng nguyên Cont (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
28.364	24.664	115%

Hàng lẻ(M<sup>3</sup>)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
22.252	10.313	216%

## b. Sản lượng hàng qua cảng ICD Transimex & dịch vụ Kho bãi chung:

- Cảng ICD

Cont hàng (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
209.290	219.550	95%

Cont rỗng (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
188.685	134.174	141%

Ghi chú: Giảm Cont hàng nhập, tăng Cont rỗng

- Kho CFS (M<sup>3</sup>)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
160.000	195.212	82%

- Kho Lạnh (Tấn)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
164.925	132.859	124%

- Kho ngoại quan (M<sup>3</sup>)

Chi tiêu	KH 2018	TH 2017	Tỷ Lệ
Nhập Khẩu	56.508	51.803	109%
Xuất khẩu	40.097	48.500	83%

Ghi chú: Sản lượng TH trên = Sản lượng của KNQ ICD + KNQ DC + KNQ SHTP

Giảm diện tích KNQ, tăng diện tích Kho phân phối

- Trung tâm phân phối – TMS DC (Tấn)

Chi tiêu	KH 2018	TH 2017	Tỷ Lệ
Nhập Khẩu	284.185	246.726	115%
Xuất khẩu	288.562	250.889	115%

- Sản lượng hàng vận chuyển Sà lan và Vận tải Container đường bộ

TT DV Vận chuyển Sà Lan (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
143.000	137.033	104%

Vận tải Container đường bộ (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
51.142	38.352	133%

Vận tải đường bộ khác (Tấn)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
85.200	64.470	132%

- Sản lượng hàng làm Đại lý vận tải biển

Vận chuyển Quốc tế (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
63.293	56.687	112%

Vận chuyển nội địa HCM-HPG-HCM (Teu)

KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ
2.500	1.975	127%

## 2. Về tài chính:

Phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2018 (ĐVT: triệu đồng)

STT	CHỈ TIÊU	KH 2018	(%) so với TH 2017
1	Tổng doanh thu	2.356.000	110,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	252.536	104,7%
3	Cổ tức	25% - 30%	

## II. NHỮNG MỤC TIÊU TẬP TRUNG TRONG NĂM 2018

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- Tập trung chỉ đạo và tăng cường quản trị tại các Đơn vị có tiềm ẩn khó khăn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ trong năm 2018 như Cảng ICD Transimex (đối với mảng kinh doanh Kho CFS), Phòng Logistics (đối với mảng kinh doanh dịch vụ Contract Logistics), Phòng Sales & Marketing (đối với mảng phát triển kinh doanh và Logistics hàng không), Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics, ...
- Tập trung chỉ đạo toàn diện việc kinh doanh dịch vụ tại Công ty Cổ phần Vận Tải Transimex.
- Đầu tư mở rộng kho mát tại Trung tâm Logistics Transimex Đà Nẵng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như nâng cao thị phần về hàng hóa thực phẩm đông lạnh tại khu vực Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.
- Phát triển dịch vụ Logistics cho thương mại điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của loại hình kinh doanh này trên toàn cầu cũng như tại Việt Nam.
- Phát triển và hoàn thiện các chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics chuyên biệt như dịch vụ giao hàng FMCG bằng xe tải, dịch vụ Cold Chain, dịch vụ Logistics hàng dự án...
- Phát triển dịch vụ Logistics đối với hàng dược phẩm và các dịch vụ y tế.
- Phối hợp tốt với các Công ty liên doanh liên kết (Công ty Cổ phần Vinafreight -VNF) và các Công ty con của VNF, Công ty Cổ phần VNT Logistics, Công ty Cổ phần Cholimex, Công ty Cổ phần Cholimex Food) nhằm liên kết có hiệu quả việc sử dụng chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics.
- Cùng với các đối tác Cổ đông góp vốn tập trung chỉ đạo và kiểm tra quá trình thi công xây dựng công trình “Trung tâm Logistics Thăng Long” tại Hưng Yên nhằm đảm bảo công trình đạt tiến độ và chất lượng.
- Tập trung chỉ đạo Chi nhánh Phía Bắc, phối hợp với các Cổ đông góp vốn lên kế hoạch tiếp thị bán hàng cho “Trung tâm Logistics Thăng Long” đảm bảo có doanh thu ngay khi đi vào hoạt động.
- Nắm bắt các cơ hội và triển khai các dự án đầu tư mới nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics trên phạm vi cả nước.
- Tăng cường công tác Marketing, quảng bá thương hiệu TMS và các Công ty liên doanh liên kết
- Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Thực hiện các trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững.

Trân trọng.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Duy Hiệp